

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 67/2019/DS-ST
Ngày: 18/9/2019
V/v "Tranh chấp hợp đồng
tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thành

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trần Văn Hưng

2/ Ông Nguyễn Văn Trước

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Trong ngày 18 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 105/2019/TLST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2019/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP phát triển TP. H**

Địa chỉ: 25 Bis Nguyễn Thị Minh Khai, phường B, Quận 1, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Đ - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Hữu Đ là bà Huỳnh Nguyễn Bảo H - Chức vụ: Trưởng phòng Xử lý nợ Ngân hàng TMCP phát triển TP. H (Theo Quyết định ủy quyền số 272/2019/QĐ-TGD ngày 21/02/2019).

Người đại diện ủy quyền lại của bà Huỳnh Nguyễn Bảo H là anh Nguyễn Lê D, sinh năm 1989 – Chức vụ: Chuyên viên QHKK cá nhân - Ngân hàng TMCP phát triển TP. H – Chi nhánh V (theo Giấy ủy quyền số 204/2019/UQ-HDB ngày 05/3/2019).

Địa chỉ: 138 Phạm Thái Bường, phường 4, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

*** Bị đơn: Bà **Trần Thị P**, sinh năm 1967 (vắng mặt)**

Địa chỉ: Ấp L, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Lê D trình bày:

Ngân hàng TMCP Phát triển TP. H đã cho bà Trần Thị P vay tiền theo Hợp đồng tín dụng trung - dài hạn số 0152/17/HĐTDTDH-CN/213 ngày 31/10/2017, khế ước vay tiền số 0152/17/HĐTDTDH-CN/213/ĐNGN-KUNN/CN/01 ngày 02/11/2017:

- Số tiền vay: 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng)
- Ngày vay: 02/11/2017 (Theo khế ước vay tiền số 0152/17/HĐTDTDH-CN/213/ĐNGN-KUNN/CN/01 ngày 02/11/2017)
- Thời hạn vay: 48 tháng từ ngày 03/11/2017 đến ngày 02/11/2021
- Lãi suất: 12%/năm
- + Phương thức áp dụng: Lãi suất này được cố định trong thời hạn: 03 tháng kể từ ngày Bên vay/Bên nhận cấp tín dụng nhận tiền vay.
- + Phương thức điều chỉnh lãi suất: 03 tháng/lần. Lãi suất cho vay của các kỳ thay đổi lãi suất tiếp theo bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng lãnh lãi cuối kỳ của khách hàng cá nhân do HDBank công bố tại thời điểm thay đổi lãi suất + (cộng) biên độ 4,9%/năm.
- + Mục đích vay: Phát triển kinh tế Hộ gia đình – Bổ sung vốn mua bán thức ăn.

Tài sản đảm bảo:

Tài sản đảm bảo cho khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 0152/17/HĐTDTDH-CN/213 ngày 31/10/2017, khế ước vay tiền số 0152/17/HĐTDTDH-CN/213/ĐNGN-KUNN/CN/01 ngày 02/11/2017:

Bất động sản tọa lạc tại ấp L, xã P, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long (Thửa đất số 234, tờ bản đồ số 4, diện tích 55m² theo Giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB 296173 vào sổ cấp GCN số CH06868 do UBND huyện L cấp ngày 31/12/2014) thuộc sở hữu của bà Trần Thị P. Hợp đồng thế chấp QSDĐ số: 0096/17/HĐBĐ-213 ngày 31/10/2017 tại Phòng công chứng Tạ Thị T, tỉnh Vĩnh Long, số công chứng 06979, quyển số 03. Đăng ký giao dịch đảm bảo tại Văn phòng đăng ký đất đai huyện L, tỉnh Vĩnh Long, thời điểm đăng ký ngày 31/10/2017, số thứ tự: 015850.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu bà Trần Thị P trả nợ nhưng bà Trần Thị P vẫn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng. Tính đến ngày 18/02/2019, tổng số tiền mà bà Trần Thị P còn nợ Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng số 0152/17/HĐTDTDH-CN/213 ngày 31/10/2017, khế ước vay tiền số 0152/17/HĐTDTDH-CN/213/ĐNGN-KUNN/CN/01 ngày 02/11/2017 là 89.986.201 đồng, trong đó:

- Nợ gốc: 83.319.997 đồng;
- Nợ lãi (lãi tạm tính đến ngày 18/02/2019):
- + Lãi trong hạn: 5.718.439 đồng;
- + Lãi quá hạn: 947.765 đồng;
- Tổng lãi: 6.666.204 đồng.

Ngân hàng TMCP Phát triển TP. H yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đối với bị đơn bà Trần Thị P:

1. Buộc bà Trần Thị P phải thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng nêu trên với tổng số tiền là **89.986.201 đồng** (Tám mươi chín triệu chín trăm tám mươi sáu nghìn hai trăm lẻ một đồng), trong đó:

- Nợ gốc: 83.319.997 đồng;

- Nợ lãi: 6.666.204 đồng (lãi tạm tính đến ngày 18/02/2019)

2. Buộc bà Trần Thị P phải thanh toán phần nợ lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ đã ký kết với Ngân hàng kể từ ngày 19/02/2019 cho đến thanh toán xong khoản nợ.

3. Trường hợp bà Trần Thị P không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, Ngân hàng đề nghị Cơ quan Thi hành án phát mãi tài sản đã thế chấp cho Ngân hàng (Bất động sản tọa lạc tại ấp L, xã Long P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long: Thửa đất số 234, tờ bản đồ số 4, diện tích 55m² theo Giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB 296173 vào sổ cấp GCN số CH06868 do UBND huyện L cấp ngày 31/12/2014 thuộc sở hữu của bà Trần Thị P) để thu hồi nợ, toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản đảm bảo được dùng để cân trừ nghĩa vụ trả nợ của bà Trần Thị P đối với Ngân hàng. Nếu số tiền phát mãi tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết khoản nợ của bà Trần Thị P tại Ngân hàng, bà Trần Thị P vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ.

* Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Trần Thị P vắng mặt mặc dù đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ và cũng không gửi bản khai ý kiến cho Tòa án.

* Tại phiên tòa hôm nay:

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Lê D trình bày: Ngân hàng H vẫn bảo lưu ý kiến của mình so với đơn khởi kiện ban đầu, tuy nhiên Ngân hàng H yêu cầu bà Trần Thị P phải thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng H theo Hợp đồng tín dụng nêu trên tính đến ngày 18/9/2019 với tổng số tiền là **98.800.076 đồng** (Chín mươi tám triệu tám trăm nghìn không trăm bảy mươi sáu đồng), trong đó: Nợ gốc: 83.319.997đ; Nợ lãi: 15.480.079đ (Lãi trong hạn: 10.116.605đ; Lãi quá hạn: 5.363.474đ). Ngân hàng yêu cầu được tiếp tục tính lãi của Hợp đồng tín dụng nói trên từ ngày 19/9/2019 đến khi khách hàng trả xong nợ cho Ngân hàng H.

- Bị đơn bà Trần Thị P vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngân hàng H do anh Nguyễn Lê D là người đại diện có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Long giải quyết buộc bị đơn bà Trần Thị P có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng H tổng cộng số tiền gốc và lãi là **98.800.076 đồng** (Chín mươi tám triệu tám trăm nghìn không trăm bảy mươi sáu đồng). Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn bà Trần Thị P vắng mặt mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn bà Trần Thị P.

[2] Về nội dung:

- Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng H do anh Nguyễn Lê D là người đại diện có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Long giải quyết buộc bị đơn bà Trần Thị P có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng H tổng cộng số tiền gốc và lãi là **98.800.076 đồng** (Chín mươi tám triệu tám trăm nghìn không trăm bảy mươi sáu đồng), Hội đồng xét xử xét thấy: Ngân hàng TMCP Phát triển TP. H – Chi nhánh V đã cho bà Trần Thị P vay tiền theo Hợp đồng tín dụng trung - dài hạn số 0152/17/HĐTDTDH-CN/213 ngày 31/10/2017, khế ước vay tiền số 0152/17/HĐTDTDH-CN/213/ĐNGN-KUNN/CN/01 ngày 02/11/2017 với số tiền vay: 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng); Ngày vay: 02/11/2017; Thời hạn vay: 48 tháng từ ngày 03/11/2017 đến ngày 02/11/2021; Lãi suất: 12%/năm; Mục đích vay: Phát triển kinh tế Hộ gia đình – Bổ sung vốn mua bán thức ăn. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Trần Thị P đã không thanh toán vốn và lãi cho ngân hàng theo đúng hạn nên dẫn đến khoản vay bị quá hạn. Nay Ngân hàng H yêu cầu bà Trần Thị P có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng HDBank toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng nêu trên tính đến ngày 18/9/2019 với tổng số tiền là **98.800.076 đồng** (Chín mươi tám triệu tám trăm nghìn không trăm bảy mươi sáu đồng) là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 464, Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên được chấp nhận.

- Xét yêu cầu tính lãi suất chậm trả phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi trả xong nợ của Ngân hàng H, Hội đồng xét xử xét thấy: Yêu cầu tính lãi suất chậm trả của Ngân hàng H phù hợp với quy định tại Án lệ số 08/2016/AL, được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao. Tại án lệ 08/2016/AL quy định “*Đối với các khoản tiền vay của tổ chức Ngân hàng, tín dụng, ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho*

đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này”. Do đó yêu cầu tính lãi suất chậm trả phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi trả xong nợ của Ngân hàng H là có căn cứ nên được chấp nhận.

- Xét yêu cầu trong trường hợp bà Trần Thị P không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng H, Ngân hàng đề nghị Cơ quan Thi hành án phát mãi tài sản đã thế chấp cho Ngân hàng H (Bất động sản tọa lạc tại ấp L, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long: Thửa đất số 234, tờ bản đồ số 4, diện tích 55m² theo Giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB 296173 vào sổ cấp GCN số CH06868 do UBND huyện L cấp ngày 31/12/2014 thuộc sở hữu của bà Trần Thị P) để thu hồi nợ, toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản đảm bảo được dùng để cản trừ nghĩa vụ trả nợ của bà Trần Thị P đối với Ngân hàng, Hội đồng xét xử xét thấy: Vào ngày 31/10/2017, Ngân hàng H và bà Trần Thị P đã lập Hợp đồng thế chấp QSDĐ số: 0096/17/HĐBĐ-213 ngày 31/10/2017 tại Phòng công chứng Tạ Thị T, tỉnh Vĩnh Long, số công chứng 06979, quyển số 03. Đăng ký giao dịch đảm bảo tại Văn phòng đăng ký đất đai huyện L, tỉnh Vĩnh Long, thời điểm đăng ký ngày 31/10/2017. Việc lập Hợp đồng thế chấp QSDĐ số: 0096/17/HĐBĐ-213 ngày 31/10/2017 được thực hiện đúng quy định pháp luật. Bà Trần Thị P đã ký kết vào Hợp đồng thế chấp QSDĐ số: 0096/17/HĐBĐ-213 ngày 31/10/2017, đây là chứng cứ không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó yêu cầu của Ngân hàng H là có căn cứ nên được chấp nhận.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

- Buộc bà Trần Thị P nộp $5\% \times 98.800.076\text{đ} = 4.940.004$ đồng (Bốn triệu chín trăm bốn mươi nghìn không trăm lẻ bốn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015

- Áp dụng các Điều 318, Điều 463, Điều 464, Điều 466, khoản 7 Điều 323 của Bộ luật dân sự năm 2015

- Áp dụng các Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010

- Áp dụng Án lệ số 08/2016/AL, được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

* Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng H, buộc bị đơn bà Trần Thị P có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng H tổng cộng số tiền gốc và lãi là **98.800.076 đồng** (Chín mươi tám triệu, tám trăm nghìn, không trăm bảy mươi sáu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp bị đơn bà Trần Thị P không thanh toán khoản nợ vay cho Ngân hàng ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực thì Ngân hàng H có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp QSDĐ số: 0096/17/HĐBĐ-213 ngày 31/10/2017 tại Phòng công chứng Tạ Thị T, tỉnh Vĩnh Long, số công chứng 06979, quyển số 03. Đăng ký giao dịch đảm bảo tại Văn phòng đăng ký đất đai huyện L, tỉnh Vĩnh Long, thời điểm đăng ký ngày 31/10/2017, số thứ tự: 015850. Tài sản thế chấp: Bất động sản tọa lạc tại ấp L, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long: Thửa đất số 234, tờ bản đồ số 4, diện tích 55m² theo Giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB 296173 vào sổ cấp GCN số CH06868 do UBND huyện L cấp ngày 31/12/2014 thuộc sở hữu của bà Trần Thị P để thu hồi nợ, toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản đảm bảo được dùng để cản trừ nghĩa vụ trả nợ của bà Trần Thị P đối với Ngân hàng.

Về án phí:

- Buộc bị đơn bà Trần Thị P nộp 4.940.004 đồng (Bốn triệu chín trăm bốn mươi nghìn không trăm lẻ bốn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng H số tiền 2.250.000đ (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu số 0002421 ngày 22/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này

trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên trực tiếp giải quyết theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKS cùng cấp;
- Chi cục THADS HLH;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hữu Thành